

Một số thách thức mang tính thời đại đặt ra đối với tổ chức Công đoàn Việt Nam giai đoạn hiện nay

☞ TS. NHẠC PHAN LINH

Viện Công nhân và Công đoàn

Trải qua 95 năm xây dựng và trưởng thành, ở mỗi thời kỳ lịch sử, mỗi giai đoạn phát triển, Công đoàn Việt Nam đều đối diện với những khó khăn, thách thức khác nhau. Giai đoạn hiện nay cũng không ngoại lệ. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức Công đoàn Việt Nam luôn nỗ lực vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đặc biệt là hai vai trò lớn, vừa là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn, thu hút, tập hợp, đoàn kết giai cấp công nhân, nhân dân lao động phục vụ cho sự nghiệp cách mạng, phát triển đất nước, xây dựng xã hội chủ nghĩa; vừa là vệ quyền và lợi ích viên, NLĐ trong nền định hướng xã hội chủ nghĩa.



vừa là
vệ quyền và lợi ích
viên, NLĐ trong nền
định hướng xã hội

LỄ CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH

Liên đoàn Lao động thị xã Hương Thủy,
Thừa Thiên Huế tổ chức Lễ công bố quyết định
thành lập Công đoàn cơ sở Công ty TM&DV
Du lịch Thuận Hóa. Ảnh: Trường Sơn.

Việc thu hút, phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS ngày càng khó khăn

Trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập quốc tế sâu rộng, những khó khăn, trở ngại đặt ra ngày càng đa dạng, phức tạp. Bài viết này tập trung vào ba thách thức lớn về phương diện xây dựng tổ chức, nguồn lực cán bộ và tài chính của công đoàn. Đây là những vấn đề cơ bản, trọng tâm tổ chức Công đoàn Việt Nam trong nhiệm kỳ đại hội XIII (2023-2028), cần có phương hướng, giải pháp tháo gỡ phù hợp để vượt qua.

Số lượng đoàn viên và CĐCS phát triển đáng kể trong giai đoạn 2013 - 2023. Số đoàn viên phát triển mới là 8.880.561 người, với 52.346 CĐCS thành lập mới. Tổng số đoàn viên tăng thực tế là 3.278.321 người với 10.129 CĐCS.

Theo báo cáo, trong 6 tháng đầu năm 2024, cả nước kết nạp mới được 442.162 đoàn viên. Trong đó, khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 395.237 đoàn viên, khu vực phi chính thức là 4.339 đoàn viên. Như vậy, tổng số đoàn viên cả nước là 11.329.014 người. Số đoàn viên thực tăng là 104.183 người. Những tỉnh, thành có số đoàn viên tăng lớn là TP. Hồ Chí Minh (kết nạp 73.909 đoàn viên), Long An (kết nạp 24.235 đoàn viên), Hà Nam (kết nạp 20.273

Khi so sánh với các tổ chức chính trị - xã hội khác, biên chế của tổ chức Công đoàn rất thấp, chỉ đạt khoảng 1/3 về số lượng so với các tổ chức khác.

đoàn viên), Đồng Nai (kết nạp 19.508 đoàn viên), Hải Dương (kết nạp 17.801 đoàn viên), Tây Ninh (kết nạp 15.863 đoàn viên), Hà Nội (kết nạp 14.862 đoàn viên), Hải Phòng (kết nạp 14.023 đoàn viên), Bắc Giang (kết nạp 12.011 đoàn viên), Vĩnh Phúc (kết nạp 10.511 đoàn viên), Thái Nguyên (kết nạp 10.162 đoàn viên)... Đây là những thông tin rất tích cực, thể hiện chất lượng, hiệu quả của các cấp công đoàn các tỉnh, thành phố trong công tác phát triển đoàn viên. Tuy nhiên, theo thống kê của Ban Tổ chức Tổng LĐLĐ Việt Nam, có 23 tỉnh thành có số lượng đoàn viên giảm so với đầu năm 2024, đơn vị có số đoàn viên giảm nhiều nhất đến 38.000 người.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, cả nước thành lập mới 2.562 CĐCS, trong đó có 85 nghiệp đoàn cơ sở, 836 CĐCS được thành lập theo phương pháp mới do NLĐ tự nguyện thành lập. Nâng tổng số CĐCS cả



Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên tổ chức Lễ cưới tập thể cho 17 cặp đôi công nhân. Ảnh: Ninh Nguyễn.

nước lên 124.238 đơn vị, trong đó nghiệp đoàn cơ sở là 554 đơn vị.

Tình hình phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS vẫn gặp khó khăn do nhiều nguyên nhân. Về khách quan, một số ngành kinh tế (công nghiệp xây dựng, công nghiệp chế biến, du lịch, dịch vụ, thương mại, bán lẻ...) gặp khó khăn, doanh nghiệp thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh, giảm lao động, NLĐ mất việc làm, không có việc làm, dẫn đến giảm số lượng đoàn viên. Một số nơi có tình trạng người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp cố tình né tránh việc thành lập tổ chức Công đoàn; chưa tạo điều kiện cho cán bộ công đoàn hoạt động hoặc tiếp cận NLĐ. Bên cạnh đó, tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ chiếm tỷ lệ lớn, sử dụng rất ít lao động (dưới 5 người), hoặc chủ yếu là lao động trong gia đình nên việc thành lập tổ chức Công đoàn không thuận lợi. Công tác quản lý nhà nước ở một số địa phương, ngành về doanh nghiệp, lao động còn lỏng lẻo, chưa chặt chẽ. Một lý do nữa phải kể đến là xu hướng dịch chuyển lao động giữa các khu vực kinh tế, khu vực địa lý, cũng như xu hướng dịch chuyển lao động ra khỏi khu vực chính thức. Ngoài ra, NLĐ làm việc trong các doanh nghiệp, lao động phi chính thức (lao động phổ thông) nhận thức còn hạn chế, chưa quan tâm đến vai trò, hoạt động của tổ chức

Công đoàn. Do đó, công tác tuyên truyền, thu hút, vận động NLĐ gặp nhiều khó khăn.

Về chủ quan, công tác thống kê, tập hợp số liệu của các địa phương, ngành chưa đầy đủ; tình trạng báo cáo, cập nhật số liệu định kỳ còn chậm trễ. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách thiếu, nhất là cấp trên trực tiếp cơ sở nên chưa bao quát được công việc thường xuyên đối với nhiệm vụ phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. Một số tỉnh, thành, ngành chậm ban hành, triển khai kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. Một số đơn vị chưa quan tâm xây dựng đội ngũ mạng lưới công tác viên, tình nguyện viên, đội ngũ chuyên gia, nhóm lao động nòng cốt tham gia vào quá trình tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS...

Biên chế tổ chức và nguồn nhân lực cán bộ công đoàn chuyên trách mất cân đối và thiếu hụt lớn

Thứ nhất, vấn đề thiếu biên chế của tổ chức Công đoàn ở mức trầm trọng. Khi nền kinh tế phát triển liên tục trong hàng chục năm qua, số lượng doanh nghiệp, nhà máy, khu công nghiệp, CNLĐ tăng lên không ngừng. Tuy nhiên, số lượng cán bộ công đoàn chuyên trách ở cấp trên cơ sở luôn trong tình trạng thiếu hụt, thậm chí ngày càng bị cắt giảm theo

chủ trương tinh giản bộ máy, biên chế. Khi so sánh với các tổ chức chính trị - xã hội khác, biên chế của tổ chức Công đoàn rất thấp, chỉ đạt khoảng 1/3 về số lượng so với các tổ chức khác. Theo báo cáo tổng hợp, tính đến hết quý I/2024, số biên chế ở địa phương (gồm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là 16.116 biên chế; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là 16.080 biên chế; Hội Liên hiệp Phụ nữ là 15.509 biên chế; Hội Nông dân là 14.436 biên chế. Trong khi đó, tổng số biên chế công đoàn địa phương được các tỉnh, thành ủy giao năm 2024 chỉ là 5.119 biên chế. Như vậy, có sự tỷ lệ nghịch giữa việc gia tăng chức năng, nhiệm vụ, số lượng người tham gia thị trường lao động..., với số biên chế ngày càng thu hẹp của tổ chức Công đoàn.

Thứ hai, có sự phân bổ thiếu phù hợp, mất cân đối về biên chế công đoàn giữa các địa phương. Biên chế của LĐLĐ các tỉnh, thành phố, LĐLĐ các quận huyện, thị và tương đương, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đều do cấp ủy địa phương giao. Số lượng biên chế công đoàn lại nằm trong gói biên chế được cấp trên giao cho khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tình huống bất cập xảy ra khi mỗi địa phương xác định số lượng biên chế của công đoàn khác nhau, mặc dù có cùng điều kiện kinh tế, xã hội, số lượng đoàn viên, NLĐ như nhau. Thậm chí, có trường hợp nơi đông đoàn viên, NLĐ, số biên chế công đoàn lại thấp hơn nơi ít lao động. Điều này là thiếu khoa học. Số lượng cán bộ công đoàn cần được bố trí căn cứ vào số lượng cán bộ công chức, viên chức, đoàn viên, NLĐ trên địa bàn và quy mô, xu hướng, tốc độ phát triển kinh tế của địa phương. Bên cạnh đó, sự bất cập còn xảy ra ở chỗ việc phân bổ biên chế không đồng bộ với việc đảm bảo nguồn tài chính; tình trạng không điều tiết được từ nơi thừa sang nơi thiếu trong phạm vi cả nước, cũng như trong phạm vi của tỉnh, thành phố.

Như vậy, tình hình thiếu biên chế và sự phân bổ biên chế mất cân đối về nguồn cán bộ chuyên trách của tổ chức Công đoàn, nhất là tại các địa phương, ngành, lĩnh vực tập trung đông CNLĐ, khiến việc

Tình huống bất cập xảy ra khi mỗi địa phương xác định số lượng biên chế của công đoàn khác nhau, mặc dù có cùng điều kiện kinh tế, xã hội, số lượng đoàn viên, NLĐ như nhau. Thậm chí, có trường hợp nơi đông đoàn viên, NLĐ, số biên chế công đoàn lại thấp hơn nơi ít lao động.

thực hiện các chức năng, nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm của tổ chức Công đoàn bị hạn chế.

Nguồn lực chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, NLĐ ngày càng khó khăn

Chi phí cho các mô hình, hoạt động chăm lo phúc lợi đoàn viên, NLĐ là rất lớn, chiếm phần lớn tài chính công đoàn thu về. Một số chương trình tiêu biểu như: Chương trình "Tết Sum vầy", trong 5 năm qua, có hơn 30 triệu lượt đoàn viên, NLĐ được chăm lo với tổng số tiền gần 28 nghìn tỷ đồng. Đối với Tháng Công nhân, tổ chức Công đoàn đã tổ chức thăm, động viên, tặng quà hơn 3,8 triệu lượt CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn, công nhân bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, mắc bệnh hiểm nghèo; tôn vinh, tổ chức tri ân công nhân có nhiều thành tích trong sản xuất kinh doanh với tổng số tiền hàng nghìn tỉ đồng. Chương trình "Mái ấm Công đoàn" đã giúp gần 14 nghìn NLĐ được xây dựng, sửa chữa nhà ở, với tổng số tiền hỗ trợ hơn 500 tỷ đồng. Việc nâng cao chất lượng bữa ăn ca trở thành hoạt động thiết thực, thường xuyên của CĐCS tại các doanh nghiệp, bước đầu xây dựng mô hình "Bữa ăn công đoàn". Chương trình "Phúc lợi đoàn viên" tiếp tục được mở rộng, định kỳ được rà soát, đánh giá, bổ sung các đối tác mới với những ưu đãi phục vụ trực tiếp lợi ích của đoàn viên, NLĐ. Các cấp công đoàn

đã ký kết 2.840 bản thỏa thuận hợp tác, trong đó có 20 thỏa thuận cấp Tổng Liên đoàn; có khoảng hơn 6,5 triệu lượt đoàn viên, NLĐ được hưởng lợi với tổng số tiền gần 1.400 tỷ đồng. Hoạt động thăm hỏi, hỗ trợ đoàn viên, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được duy trì với tổng số tiền hơn 3.600 tỷ đồng. Hoạt động hỗ trợ, giải quyết việc làm được triển khai hiệu quả với hệ thống 13 quỹ trợ vốn cho NLĐ nghèo tự tạo việc làm, trong đó Tổ chức Tài chính vi mô (CEP), Quỹ quốc gia giải quyết việc làm từ nguồn vốn nhà nước đã giải quyết cho hàng triệu lượt đoàn viên, NLĐ vay vốn với số tiền nhiều nghìn tỷ đồng. Riêng CEP, trong 5 năm vừa qua, với số vốn gốc trên 6 nghìn tỷ đồng, đã hỗ trợ và giải quyết cho trên 1,8 triệu lượt đoàn viên, NLĐ được vay vốn, đạt doanh số cho vay trên 31 nghìn tỷ đồng, có trên 650 nghìn lượt NLĐ trong khu vực kinh tế phi kết cấu được vay vốn từ CEP với doanh số cho vay là hơn 14 nghìn tỷ đồng...

Tuy nhiên, nguồn lực chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, NLĐ đang gặp nhiều thách thức. Một là xu hướng dịch chuyển lao động từ khu vực chính thức sang khu vực phi chính thức, dẫn đến việc giảm số thu tài chính công đoàn theo số đoàn viên. Hai là tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể bị chậm lại do xuất hiện xu hướng chuyển dịch sản xuất khỏi Việt Nam sang các thị trường lao động giá rẻ hơn. Ba là nhóm các yếu tố từ phía doanh nghiệp: số lượng doanh nghiệp quy mô nhỏ, siêu nhỏ chiếm tỷ lệ lớn; nhiều doanh

nghiệp tư nhân sản xuất kinh doanh không ổn định; vẫn còn một lượng doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức Công đoàn; cán bộ công đoàn tại cơ sở lại làm việc kiêm nhiệm, thay đổi thường xuyên, đa phần không có nghiệp vụ về kế toán, khó khăn trong việc theo dõi, quản lý tài chính, tài sản công đoàn cũng như quyết toán thu - chi tài chính công đoàn với cấp trên. *Bốn là* khả năng có thể bị cắt giảm, hoặc phải chia sẻ nguồn thu 2% kinh phí công đoàn cho các tổ chức của NLĐ tại doanh nghiệp như theo phuong án dự thảo Luật Công đoàn sửa đổi. Năm là theo Luật Nhà ở sửa đổi năm 2023, việc Tổng LĐLĐ Việt Nam được đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân thuê và thuê mua, cùng với Đề án "Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất", Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030" do Thủ tướng Chính phủ ban hành sẽ cần một nguồn lực tài chính lớn.

Nhìn chung, những vấn đề, thách thức nêu trên vừa cụ thể, vừa vĩ mô; vừa có tính thời sự, cấp bách cần sớm được khắc phục, giải quyết; vừa phản ánh những phức tạp, nảy sinh không thể tránh về phương diện xây dựng tổ chức, có tính thời đại của thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, gắn với những vấn đề đặt ra của kinh tế thị trường.■



Lãnh đạo Liên đoàn Lao động
tỉnh Khánh Hòa thăm hỏi "Bữa
cơm công đoàn" của người
lao động Công ty CP In Bao bì
Khatoco. Ảnh: Kiều Hương